

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức trợ cấp, mức hỗ trợ, mức đóng góp đối với đối tượng bảo trợ xã hội nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã hội công lập, Trung tâm điều trị nghiện ma túy và phục hồi chức năng tâm thần tỉnh Hà Nam

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 47/2019/QH14;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Người cao tuổi số 39/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Người khuyết tật số 51/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người cao tuổi;

Căn cứ Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật;

Căn cứ Nghị định số 20/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 1713/TTr-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2021 về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức trợ cấp, mức hỗ trợ, mức đóng góp đối với đối tượng bảo trợ xã hội nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã hội công lập, Trung tâm điều trị nghiện ma túy và phục hồi chức năng tâm thần tỉnh Hà Nam; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận, thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Mức trợ cấp, mức hỗ trợ, mức đóng góp đối với đối tượng bảo trợ xã hội nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã hội công lập, Trung tâm Điều trị nghiện ma túy và Phục hồi chức năng tâm thần tỉnh Hà Nam.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng quy định tại các khoản 1 và 3 Điều 5 của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ thuộc diện khó khăn

không tự lo được cuộc sống và không có người nhận chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng.

b) Người cao tuổi thuộc diện hộ nghèo, không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng, không có điều kiện sống ở cộng đồng có nguyện vọng và được tiếp nhận vào nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội.

c) Trẻ em khuyết tật, người khuyết tật thuộc diện được chăm sóc nuôi dưỡng trong cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật về người khuyết tật.

d) Đối tượng cần được bảo vệ khẩn cấp:

- Nạn nhân của bạo lực gia đình; nạn nhân bị xâm hại tình dục; nạn nhân bị buôn bán; nạn nhân bị cưỡng bức lao động.

- Trẻ em, người lang thang xin ăn trong thời gian chờ đưa về nơi cư trú.

- Đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp khác theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần được bảo vệ khẩn cấp tại các cơ sở Bảo trợ xã hội công lập, Trung tâm điều trị nghiện ma túy và phục hồi chức năng tâm thần tỉnh không quá 03 tháng.

đ) Người chưa thành niên, người không còn khả năng lao động là đối tượng thuộc diện chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

e) Đối tượng là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học bị tàn tật nặng không còn người chăm sóc tại cộng đồng hoặc còn nhưng không có khả năng để chăm sóc.

Điều 2. Mức trợ cấp, mức hỗ trợ, mức đóng góp và nguồn kinh phí thực hiện

1. Mức trợ cấp, mức hỗ trợ, mức đóng góp

Thực hiện theo các mức quy định tại Phụ lục chi tiết kèm theo Nghị quyết này.

2. Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn ngân sách tỉnh.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam khóa XIX, Kỳ họp thứ hai (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2021./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: LĐT&XH, Tài chính,
- Cục KT VBQPPL-BTP;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBNDTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, các Tổ, ĐB HĐND tỉnh;
- Các Sở: TP; LĐT&XH, Tài chính,
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Lê Thị Thuỷ